

Số: 08/2020/QĐDS-ST

Đ, ngày 31 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ cáo biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLDS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1960

Trú tại: Số 190, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**Bị đơn:** Vợ chồng ông Lương Văn Kh, sinh năm 1965; Bà Lăng Thị Thúy Ng, sinh năm: 1969; Trú tại: Số 277/2, H, TT L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng ông Lương Văn Kh, bà Lăng Thị Thúy Ng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị C số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng chẵn) gốc và lãi.

- Về án phí: Vợ chồng Lương Văn Kh, bà Lăng Thị Thúy Ng nhận chịu 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phạm Thị C số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng chẵn) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0014098 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**Thẩm phán**

**Phùng Thị Tuyết Anh**